

Số : *27* /2008/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày *14* tháng *5* năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động

thực hiện Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 07/12/2007 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/2/2004;

Căn cứ Nghị Quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 07/12/2007 của Tỉnh uỷ Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Tờ trình số *692*.../TTtr - SNV ngày *22*.../...*4*.../2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 07/12/2007 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 4048/2005/QĐ.UBND ngày 28/10/2005 của UBND tỉnh v/v phê

duyệt chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006-2010 của tỉnh BR-VT.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Ban chỉ đạo CCHC.CP (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Vụ CCHC Bộ Nội vụ (b/c);
- VP.đại diện phía nam Bộ NV (b/c);
- T.Tr Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c)
- T.Tr HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ tỉnh; các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- CT, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Website Chính phủ;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 07/12/2007 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số...~~27~~.../2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2008 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ; Chương trình hành động của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, cụ thể là:

- Xây dựng nền hành chính của tỉnh dân chủ, trong sạch, vững mạnh; củng cố, hoàn thiện hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Xây dựng đội ngũ CBCC có đủ phẩm chất và năng lực, tận tâm phục vụ nhân dân.

- Hiện đại hoá công sở; áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học trong quản lý; trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cần thiết phục vụ tốt cho hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính được chỉ đạo trong Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ;
- Thực hiện ngay và có hiệu quả một số giải pháp, nhiệm vụ cấp bách, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính của tỉnh.

II. NỘI DUNG:

1. Cải cách thể chế hành chính

1.1 Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế - xã hội tại địa phương theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và pháp luật nhà nước.

- Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để triển khai có hiệu quả việc thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát các văn bản QPPL ở các lĩnh vực quản lý nếu còn thiếu, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với tình hình hiện nay thì kịp thời ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

- Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước cho cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ. Trước hết, phân cấp quản lý ở các lĩnh vực tài nguyên-môi trường, tài chính, xây dựng, hộ tịch, hộ khẩu, giải quyết chính sách xã hội. Phấn đấu đến năm 2010, cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản QPPL về phân cấp quản lý nhà nước cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch ban hành văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực quản lý của tỉnh. Cần tập trung nghiên cứu xây dựng và ban hành các văn bản QPPL đổi mới cơ chế chính sách về quản lý, đào tạo, bồi dưỡng CBCC; quản lý tài chính; quản lý tài nguyên môi trường; quản lý xây dựng cơ bản.

1.2 Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc cho tổ chức, cá nhân:

- Đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thời gian, đúng luật.

+ Thường xuyên rà soát lại các thủ tục hành chính, kịp thời sửa đổi quy trình các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo cơ chế một cửa khi có những quy định mới của nhà nước; niêm yết công khai các thủ tục hành chính, quy trình, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, phí và lệ phí hành chính để mọi người biết.

+ Triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Triển khai thực hiện thí điểm cơ chế một cửa tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh. Trước mắt, trong năm 2008 triển khai thực hiện tại bệnh viện Lê Lợi, bệnh viện Bà Rịa và trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó thực hiện mở rộng tại tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

+ Hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp, khu chế xuất.

+ Hoàn thiện xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình giải quyết thủ tục cấp giấy phép kinh doanh, đăng ký thuế, khắc dấu đối với doanh nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông.

+ Tổ chức thực hiện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh trên mạng.

- Tập trung rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân và tổ chức, chủ yếu là các quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản; đất đai; tài chính; thuế; hải quan.

- Tổng hợp ý kiến về các vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp có liên quan đến thủ tục hành chính và kịp thời có các giải pháp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; duy trì đường dây nóng, tổ chức hội nghị tiếp xúc với các doanh nghiệp để tiếp thu, xử lý các phản ánh, kiến nghị về khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong thực hiện cơ chế một cửa tại các đơn vị đang thực hiện; tổ chức sơ kết việc thực hiện, trên cơ sở đó nghiên cứu giải pháp, kế hoạch áp dụng mở rộng trong thời gian tiếp theo.

1.3 Tăng cường kiểm tra việc thi hành các mệnh lệnh hành chính của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

- Xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra việc thi hành các quyết định, chỉ thị, công văn chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Theo dõi, nhắc nhở, đôn đốc thường xuyên và định kỳ hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện và thông báo những đơn vị, địa phương thực hiện tốt hoặc không tốt;

- Có biện pháp, hình thức xử lý đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc mệnh lệnh hành chính.

1.4 Chấn chỉnh việc thực hiện quy định thông tin báo cáo theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, cụ thể là:

- Rà soát lại chế độ báo cáo của Trung ương, của tỉnh để kiến nghị Trung ương sửa đổi, bãi bỏ những bất hợp lý về chế độ báo cáo, đồng thời xây dựng và ban hành quy định chế độ báo cáo thống nhất của tỉnh;

- Hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện chế độ báo cáo đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Có biện pháp xử lý đối với những cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc chế độ báo cáo.

2. Cải cách tổ chức bộ máy.

2.1 Triển khai thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn lại về tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo các Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/2/2008 của Chính phủ.

2.2 Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh nhằm phát hiện những chồng chéo, bất hợp lý, đề ra các giải pháp xử lý, khắc phục.

2.3 Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND

tỉnh; đề ra các biện pháp xử lý, khắc phục những tồn tại, kể cả việc sáp nhập, giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

2.4. Khảo sát tổ chức chính quyền cấp huyện, cấp xã để xác định rõ những khác biệt giữa chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị; xây dựng mô hình quản lý phù hợp khi có hướng dẫn của Trung ương.

2.5 Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, các sở với nhau, giữa UBND cấp huyện với các ngành, các sở.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCC).

3.1 Thực hiện thường xuyên, có chất lượng các kỳ thi tuyển, xét tuyển CBCC; xây dựng đề án thí điểm về thi tuyển đối với một số chức danh Trưởng phòng, Phó phòng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện thí điểm bầu trực tiếp lãnh đạo xã, phường, thị trấn khi có hướng dẫn của Trung ương

3.2 Xây dựng và công khai hoá tiêu chuẩn, vị trí công việc của từng chức danh CBCC; rà soát lại đội ngũ CBCC theo tiêu chuẩn chức danh để bố trí lại cho phù hợp.

3.3 Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch CBCC gắn với việc xây dựng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài để sử dụng kịp thời, hợp lý.

3.4 Thực hiện có chất lượng, đúng tiến độ kế hoạch số 8463/KH-UBND ngày 19/12/2007 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

3.5 Định kỳ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC theo quy định của Trung ương.

3.6 Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC đến năm 2010 của tỉnh; tăng cường đầu tư cho việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ CBCC, nhất là đối với cán bộ nguồn trong quy hoạch; đào tạo nâng cao sau đại học trong nước và nước ngoài để đáp ứng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.7 Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình phụ trách theo quy định của Trung ương.

3.8 Tăng cường công tác thanh tra công vụ; thanh tra kinh tế-xã hội; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm; Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản QPPL khác có liên quan; xử lý nghiêm người có hành vi sách nhiễu, vô trách nhiệm trong thi hành công vụ; khen thưởng kịp thời những người hoàn thành tốt công việc được giao; tiếp tục thực hiện nguyên tắc công khai hóa hoạt động công vụ, nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ CBCC.

4. Về tài chính công:

4.1 Nâng cao chất lượng việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

4.2 Thực hiện tốt quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

4.3 Thực hiện thí điểm về cấp phát ngân sách theo kết quả công việc đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập khi có hướng dẫn của Trung ương.

4.4 Tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công: trọng tâm là thực hiện xã hội hóa ở các tổ chức sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục-thể thao theo hướng tự chủ toàn diện, giảm bớt bao cấp.

4.5 Thực hiện kiểm tra, đánh giá, chấn chỉnh theo định kỳ việc quản lý và chấp hành phân cấp quản lý tài chính theo Luật ngân sách ở các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

5. Công tác tuyên truyền chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.

5.1 Thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết của Trung ương Đảng; chương trình của Chính phủ; của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về CCHC nhà nước trong toàn thể đội ngũ CBCC của tỉnh; thường xuyên giáo dục ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân đối với CBCC trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt tại các cơ quan, đơn vị.

5.2 Thực hiện tuyên truyền chương trình tổng thể cải cách hành chính trên loa, đài truyền thanh và bằng các hình thức pano, áp phích, phát hành tờ rơi có nội dung cải cách hành chính để mọi người biết; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, viết các chuyên đề, tiểu phẩm về công tác cải cách hành chính.

5.3 Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh BR-VT, báo BR-VT và trên website của tỉnh.

5.4 Thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính gắn với tuyên truyền pháp luật đến mọi đối tượng; mở chuyên mục cải cách hành chính trên bản tin tư pháp, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu để đăng các thông tin, các bài viết về cải cách hành chính.

5.5 Hàng năm xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính; kế hoạch mở các hội nghị, các lớp bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính trong đội ngũ CBCC của tỉnh.

6. Hiện đại hoá nền hành chính,

6.1 Khảo sát để sửa chữa, xây dựng mới nơi làm việc; trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, các phương tiện cần thiết cho các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh nhất là đối với cơ sở làm việc của UBND cấp xã:

- Khảo sát cơ sở làm việc của UBND cấp xã để xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí sửa chữa hoặc xây mới và trang bị phương tiện làm việc cần thiết cho hoạt động của UBND cấp xã.

- Thường xuyên khảo sát cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan hành chính, kịp thời sửa chữa, trang bị để đáp ứng yêu cầu công việc; giám sát, kiểm tra việc sử dụng tài sản, phương tiện làm việc, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả.

6.2 Đẩy mạnh tin học hoá trong quản lý hành chính nhà nước, phấn đấu đến năm 2010 nối mạng vi tính thông suốt giữa các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh và bảo đảm thực hiện quản lý bằng tin học; sử dụng, khai thác thông tin trên mạng ổn định, hiệu quả; phấn đấu đến năm 2010 bảo đảm 100% cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh áp dụng văn phòng điện tử trong quản lý:

- Hoàn thiện việc nối mạng vi tính trong nội bộ và thực hiện theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết, giao trả hồ sơ hành chính cho tổ chức và công dân trên mạng nội bộ của từng đơn vị.

- Củng cố, hoàn thiện các Website thành phần của các đơn vị tại Trung tâm tin học văn phòng UBND tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt đề án văn phòng điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

6.3 Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định 144/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6.4 Thực hiện nghiêm túc Quyết định 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 ban hành Quy định chế độ họp và Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23/3/2006 về việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp.

1.1 Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện chương trình và định kỳ sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

1.2 Phối, kết hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND các địa phương trong thực hiện cải cách hành chính nhất là trong giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của nhiều cấp, nhiều ngành.

1.3 Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công tác cải cách hành chính; có chế độ đãi ngộ đối với công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

1.4 Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm đối với những CBCC có hành vi hách dịch, nhũng nhiễu, vơ vẩn trong thi hành công vụ nhất là trong giải quyết các công việc cho tổ chức và cá nhân. Trong trường hợp cần thiết Sở Nội vụ xếp lịch làm việc để lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp đi cơ sở giải quyết và xử lý tại chỗ những khó khăn, vướng mắc, những vi phạm liên quan đến lợi ích hợp pháp, đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2.1 Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động này và định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Nội vụ, UBND tỉnh.

2.2 Giao các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng kinh phí để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính được giao trình UBND tỉnh phê duyệt.

2.3 Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí theo quy định để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

2.4 Giao Sở Nội vụ căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của UBND tỉnh; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Sanh